

Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hầu Thị X

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Sùng A

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 1, phân trại số 3 thuộc trại giam Quyết Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hầu Thị X: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ chi nhánh: Tổ 4, thị trấn Bát Xát, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 – Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân & Gia đình.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hầu Thị X và anh Sùng A.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hầu Thị X và anh Sùng A, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.
 - Về con chung: Giao cháu Sùng Thị Hải Y - sinh ngày 20/09/2013 và cháu Sùng Tiến Đ – sinh ngày 14/10/2020 cho chị Hầu Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Sùng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
 - Về Cấp dưỡng nuôi con: Anh Sùng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
 - Về án phí: Chị Hầu Thị X là hộ nghèo có xác nhận của UBND xã C. Vì vậy theo quy định tại Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016

của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án thì người khởi kiện chị Hầu Thị X được miễn án phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
 - VKSND tỉnh
 - VKSND huyện BX
 - THADS huyện BX;
 - Các đương sự (2);
 - Lưu HS – Tập QĐ.
 - UBND xã C
- (nơi đkkh và nơi cư trú)²
- Người bảo vệ quyền và
Lợi ích hợp pháp.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương.